

Số: /KH-UBND

Tiên Lữ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Tiên Lữ năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Tiên Lữ giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số huyện Tiên Lữ, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

b) Các hoạt động cần tập trung vào nhiệm vụ phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho người dân, mọi lúc, mọi nơi, dễ dàng sử dụng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% cơ quan nhà nước từ huyện đến xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Triển khai ứng dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện và tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công tác giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý thực hiện qua môi trường mạng.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để cung cấp trên cổng Dịch vụ công đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công của tỉnh và cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên cổng Dịch vụ công của huyện.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn khi đưa vào sử dụng đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- Tham gia diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính theo Kế hoạch của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện cơ chế chính sách

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan nhà nước đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của các cơ quan, đơn vị; khuyến khích, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng điện thoại thông minh để tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

b) Tổ chức thực hiện đảm bảo duy trì, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên theo chỉ đạo của tỉnh, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến và quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm. Thực hiện đúng quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn của sở Tài chính về tỷ lệ việc chi ngân sách nhà nước hằng năm cho Chuyển đổi số.

d) Cử cán bộ, công chức phụ trách Chuyển đổi số tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thi, chương trình bồi dưỡng, tập huấn do các cấp tổ chức.

2. Nâng cao nhận thức số

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng ngày chuyển đổi số Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trong các cơ quan, đơn vị và trên địa bàn huyện.

b) Xây dựng và tiếp tục duy trì chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm hiệu quả, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

c) Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng Oncetouch OA để nâng cao nhận thức và chất lượng cuộc sống.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của huyện và tỉnh.

b) Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

c) Duy trì hoạt động thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh và kết nối internet, sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt... trên các nền tảng số quốc gia.

d) Tăng cường ứng dụng các nền tảng AI trong sản xuất nông nghiệp, dịch vụ vận tải, sản xuất, truyền thanh... để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, giảm sức lao động và tăng thu nhập.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương đã được các sở, ngành tỉnh

hướng dẫn và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Tỉnh triển khai. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong huyện và với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của huyện theo chỉ đạo.

b) Tiếp tục phối hợp thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành để tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Thực hiện cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện thu thập, chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

b) Thực hiện việc xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số kinh tế số, xã hội số của huyện tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

6. Nhân lực số

a) Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ giúp việc Đề án số 06 từ huyện đến cơ sở. Thành lập Tổ giúp việc BCD Chuyển đổi số huyện.

b) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số do các cấp tổ chức.

c) Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

d) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, nâng cao năng lực Chuyển đổi số cho các Tổ giúp việc Đề án số 06 các cấp để đạt kết quả cao trong nhiệm vụ hỗ trợ người dân chuyển đổi số.

e) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

f) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về công nghệ thông tin, và an toàn thông tin cho đội ngũ lãnh đạo và giáo viên các trường học trên địa bàn huyện.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô

hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của huyện.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

d) Tham gia các lớp tập huấn về an toàn an ninh mạng để nâng cao nhận thức, đảm bảo an toàn thông tin, đề phòng và sẵn sàng xử lý khi gặp sự cố hoặc lừa đảo trên môi trường mạng.

e) Ưu tiên bố trí kinh phí hằng năm cho công tác đảm bảo an toàn thông tin; nâng cao nhận thức an toàn thông tin.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của tổ chức) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống của tỉnh: Hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước; Hệ thống Hội nghị giao ban điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và Hệ thống thông tin báo cáo.

c) Duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử huyện Tiên Lữ và xây dựng các Cổng/Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử huyện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bru chính công ích.

đ) Xây dựng kênh OA của huyện để cung cấp thông tin và phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

e) Phối hợp triển khai nền tảng họp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân cán bộ, công chức thuộc UBND huyện.

g) Phối hợp thực hiện xây dựng bản đồ số gắn với nền tảng địa chỉ số Quốc gia.

h) Thực hiện tổng hợp, đánh giá Bộ chỉ số về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện; đồng thời tổng hợp xây dựng các báo cáo xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và an toàn thông tin mạng.

i) Ưu tiên, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, các Chương trình, Kế hoạch của huyện về Chính quyền số theo quy định về tài chính hiện hành.

9. Phát triển kinh tế số

a) Thực hiện các chính sách hỗ trợ để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm số, nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh để nâng cao năng lực cạnh tranh trong phát triển kinh tế.

b) Phối hợp xây dựng môi trường thương mại điện tử trên địa bàn huyện, chú trọng tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử, phổ cập và triển khai mạnh thanh toán điện tử, thúc đẩy giải pháp số, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài chính, thương mại, du lịch cho người dân và doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

d) Phối hợp tổ chức các hội nghị chuyên đề về kinh tế số, chuyển đổi số. ứng dụng các nền tảng AI trong sản xuất, vận chuyển, kinh doanh để nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền các doanh nghiệp sử dụng Hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử và tiếp cận chương trình hỗ trợ Chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEdx)

f) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thúc đẩy các Hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình, người dân khai thác có hiệu quả sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart.

10. Phát triển Xã hội số

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Tăng cường thời lượng, tin bài chuyên mục về Chuyển đổi số, đặc biệt là xây dựng xã hội số và lợi ích của người dân trong chương trình chuyển đổi số.

b) Xây dựng kênh thông tin mở về chuyển đổi số, phát triển các trang điện tử, đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

c) Tiếp tục triển khai, phổ cập các nền tảng ứng dụng trực tuyến miễn phí ONETOUCH trong hỗ trợ, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

d) Thực hiện hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số trên các thiết bị thông minh bằng hình thức trực tiếp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu

quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ khác của huyện, tỉnh trên các thiết bị thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng, các nền tảng đào tạo kỹ năng số để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy tại các trường từ cấp tiểu học.

c) Phối hợp xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử các cấp; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều tầng số khác nhau.

b) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cung cấp giải pháp chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số được thuận lợi.

3. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Huy động các nguồn lực xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện đảm bảo sử dụng nguồn vốn ngân sách hiệu quả, đúng quy định.

b) Thực hiện cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của huyện.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của huyện.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong xây dựng Chính quyền số của huyện.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Ngân sách Nhà nước theo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, Ngân sách huyện, xã theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Khuyến khích huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để triển khai các nội dung Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND huyện tổ chức, triển khai và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. .

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử huyện và Chính quyền số trên địa bàn huyện.

c) Triển khai và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số.

d) Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, các cơ quan liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các doanh nghiệp trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của huyện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn trong việc chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để cung cấp trên công Dịch vụ công huyện đảm bảo đồng bộ với công Dịch vụ công tỉnh và quốc gia.

c) Phối hợp các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên cổng Dịch vụ công huyện.

d) Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nội dung về Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong Kế hoạch (nhiệm vụ trọng tâm 1,2,3,4,5,7).

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tham mưu với UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chuyển đổi số cấp huyện. Bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu với UBND huyện ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Tỉnh về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số và

thực hiện một số nội dung trong Kế hoạch (nhiệm vụ trọng tâm số 9).

4. Phòng Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong huyện.

b) Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện và đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT cấp xã.

Thực hiện một số nội dung trong Kế hoạch (nhiệm vụ trọng tâm số 6)

5. Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với thực hiện cải cách hành chính. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

b) Căn cứ các nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành. Đặc biệt quan tâm thực hiện nội dung trọng tâm số 10 góp phần phát triển Xã hội số trên địa bàn huyện.

c) Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện trong thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; đầu tư các nội dung, hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử .

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Tiên Lữ năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị, doanh nghiệp liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện (qua phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 10/11/2023) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và TT;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lăng

Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG - NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 3 /2023 của UBND huyện)

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH		
1	Đảm bảo duy trì, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên theo chỉ đạo của tỉnh, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn
2	Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan nhà nước đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động, khuyến khích, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa & Thông tin; Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ		
1	Tăng cường nâng cấp trang thiết bị đảm bảo yêu cầu kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm dùng chung và các hệ thống của huyện và tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, thông tin Hội nghị trực tuyến, Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử,	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn
2	Cập nhật TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa & Thông tin; Các cơ quan liên quan

3	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền; Mua sắm, bổ sung, trang thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa & Thông tin; Các cơ quan liên quan UBND các xã, thị trấn
4	Phối hợp xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ TTHC; số hóa kết quả giải quyết thủ tục còn hiệu lực của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn
5	Phối hợp xây dựng, cập nhật và triển khai thực hiện các phần mềm quản lý, đánh giá... do các sở ngành tỉnh xây dựng		Các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn
6	Tiếp tục phát triển hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, chính quyền số huyện tuân thủ Kiến trúc Chính quyền Điện tử tỉnh.	Văn phòng HĐND&UBND huyện Phòng Văn hóa & Thông tin	Các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn
7	Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn
8	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT cấp huyện và các xã, TT.	Văn phòng HĐND&UBND Phòng Văn hóa & Thông tin	Các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn
9	Nâng cấp Phòng họp trực tuyến, xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Phòng Văn hóa & Thông tin; Các cơ quan liên quan UBND các xã, thị trấn
10	Tuyên truyền, thúc đẩy các Hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình, người dân khai thác có hiệu quả sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart.	Phòng Nông nghiệp & PTNN, phòng Kinh tế & Hạ tầng	Phòng Văn hóa & Thông tin; Các cơ quan liên quan UBND các xã, thị trấn
11	Số hóa Di tích quốc gia đặc biệt đền An Xá	UBND xã An Viên	Phòng Văn hóa & Thông tin; Các cơ quan liên quan

